

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 16/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn
Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 92/2022/HNGĐ-ST, ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2022/QĐ-PT, ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **P**, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp PT, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **T**, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp PT, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Cao Hồng P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn chị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T qua tự tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. Sau lễ cưới, vợ chồng sống chung với bên gia đình chị P được 01 năm rồi sau đó ra riêng sống tự lập. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do anh T đi làm ăn có quen với người phụ nữ khác làm cho đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, chị đã nhiều lần xem tin nhắn điện thoại và anh T cũng thừa nhận. Sau đó, chị đã nhiều lần khuyên can anh T và anh cũng đã hứa hẹn sẽ sửa đổi, nhưng vẫn không thực hiện được, từ đó dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 12/2021 cho

đến nay, nhưng vẫn còn sống chung một nhà. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con là MT, sinh ngày 09/10/1993 và MH, sinh ngày 05/10/2004 hiện nay đang sống chung với chị. Khi ly hôn, MT đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng MH có nguyện vọng sống chung với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bị đơn anh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T thống nhất với trình bày của chị P về quan hệ hôn nhân, nhưng về nguyên nhân gây mâu thuẫn vợ chồng như chị P trình bày là không đúng, do chị P ghen tuông vô cớ nên làm đơn xin ly hôn, riêng anh T không có quen với người phụ nữ khác, đồng thời do công việc đi làm ăn nên có điện thoại quan hệ với khách hàng. Hiện nay anh và chị P vẫn sống chung nhà và không có ly thân. Qua yêu cầu ly hôn của chị P thì anh không đồng ý, vì vẫn còn thương chị P và mong muốn được đoàn tụ để cùng nuôi con.

Về con chung: Có 02 con chung theo chị P trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì MT đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng MH có nguyện vọng sống chung với chị P thì anh đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của MH: Khi cha mẹ ly hôn thì MH có nguyện vọng sống với chị P.

- Tại bản án sơ thẩm số 92/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh T.

Về con chung, tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Không xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

- Ngày 07/7/2022, chị P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị P được ly hôn với anh T.

Về con chung: Nếu con có nguyện vọng sống chung với cha hay mẹ thì người đó nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị P không có bổ sung tài liệu, chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo xin được ly hôn với anh T. Khi ly hôn, về con chung, tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh T vắng mặt, nhưng có gửi Bản khai ý kiến đồng ý ly hôn với chị P.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:*

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện là đầy đủ theo đúng thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị P. Sửa bản án sơ thẩm số 92/2022/HNGĐ-ST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện VL.

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị P được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả của vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và sửa án sơ thẩm nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm và xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Nguyên đơn kháng cáo đã thực hiện đúng thủ tục và thời hạn quy định tại các Điều 273, 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét kháng cáo của chị P yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/10/2004 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Chị P yêu cầu được ly hôn với anh T do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Tại cấp phúc thẩm, anh T cung cấp bản khai ý kiến đề ngày 22/8/2022 thể hiện anh tự nguyện đồng ý ly hôn với chị P, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của chị P xin ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Có 02 con là MT, sinh ngày 09/10/1993 và MH, sinh ngày 05/10/2004, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả của vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nhận định trên, kháng cáo của chị P là có cơ sở chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm số 92/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VL theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí:

Do sửa án sơ thẩm nên nguyên đơn kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm hôn nhân không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của chị P.

Sửa bản án sơ thẩm số 92/2022/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị P được ly hôn với anh T.

1.2. Về con chung: MT, sinh ngày 09/10/1993 và MH, sinh ngày 05/10/2004. Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho chị P số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0008569 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm hôn nhân không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND TP huyện VL;
- CC THADS huyện VL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa